

Số: *576* /KH-UBND

Đắk Nông, ngày *20* tháng 8 năm 2021

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2022**

Thực hiện Công văn số 5035/BKHĐT-HTX ngày 02/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển Kinh tế tập thể, Hợp tác xã năm 2022; trên cơ sở tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển Kinh tế tập thể 06 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xây dựng Kế hoạch phát triển Kinh tế tập thể (KTTT), Hợp tác xã (HTX) tỉnh Đắk Nông năm 2022, cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2021**

**I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
NĂM 2021**

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã (LH HTX), Tổ hợp tác (THT)

1.1. Về số lượng, doanh thu và thu nhập của HTX, LH HTX, THT

a) Về Tổ hợp tác

- Tổng số THT trên địa bàn tỉnh hiện nay là 262 THT; trong đó, có 152 THT có đăng ký hoạt động với xã/phường/thị trấn theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác. Tổng số lượng thành viên của THT đến hết năm 2021 là 1.834 thành viên tham gia, quy mô bình quân một THT có từ 5-7 thành viên.

- Ước doanh thu bình quân của THT đến hết năm 2021 là 210 triệu đồng/năm/THT, lợi nhuận bình quân của THT là 30 triệu đồng/năm/THT. Đóng góp của khu vực THT vào kinh tế - xã hội của địa phương là không đáng kể.

- Các THT hoạt động trên nhiều lĩnh vực, ngành nghề như: Sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, dệt thổ cẩm, thủ công mỹ nghệ, bảo vệ rừng,... đáp ứng được nhu cầu phát triển của kinh tế hộ gia đình, mang lại lợi ích thiết thực, góp phần giải quyết được những nhu cầu thực tế, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp,

làm cơ sở, tiền đề để hình thành và phát triển Hợp tác xã. Tuy nhiên, nhiều THT vẫn hoạt động thiếu ổn định, theo mùa vụ, chưa cung cấp được các dịch vụ thiết yếu cho các tổ viên, chưa thực sự là cơ sở vững chắc để hình thành và phát triển Hợp tác xã. Hoạt động THT thiếu tính liên kết, còn yếu về khả năng linh hoạt, sáng tạo; chậm khắc phục tình trạng khó khăn yếu kém; chưa chủ động xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh, hiệu quả thấp; chưa chủ động mở rộng hình thức kinh doanh theo hướng đa ngành nghề; chưa có các hình thức liên doanh liên kết khu vực THT với các tổ chức doanh nghiệp, Hợp tác xã, chưa đăng ký hoạt động theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác (chiếm 41,9% tổng số THT trên địa bàn tỉnh).

b) Hợp tác xã

- Ước thực hiện đến hết năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 206 HTX, đạt 101,9% kế hoạch năm 2021, trong đó: có 184 HTX đang hoạt động, 22 HTX tạm ngừng hoạt động (chờ giải thể). Năm 2021: Có 22 HTX thành lập mới, 02 HTX giải thể.

- Doanh thu bình quân HTX năm 2021 ước đạt 1.500 triệu đồng/HTX/năm (trong đó doanh thu của HTX với thành viên đạt 500 triệu đồng/HTX/năm), đạt 60% kế hoạch năm 2021; Lãi bình quân của HTX năm 2021 ước đạt 300 triệu đồng/HTX/năm, đạt 60% kế hoạch năm 2021.

c) Liên hiệp Hợp tác xã

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 03 Liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị sản phẩm, trong đó: Liên hiệp HTX Hợp Lực Đắk Nông có vốn điều lệ 200 triệu đồng, do 04 HTX liên kết thành lập cuối năm 2018; Liên hiệp HTX Hữu cơ Việt Nam có vốn điều lệ 200 triệu đồng, do 4 thành viên tự nguyện thành lập đầu năm 2019; Liên hiệp HTX Nông nghiệp thương mại Công Bằng Việt Nam, có vốn điều lệ là 1.500 triệu đồng, do 5 thành viên là các HTX tại các tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk, Kon Tum tự nguyện thành lập năm 2019.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên các Liên hiệp HTX đang củng cố, tổ chức bộ máy, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh nên chưa có số liệu báo cáo.

1.2. Về thành viên, lao động của HTX, LH HTX

- Tổng số thành viên của các HTX, LH HTX trên địa bàn tỉnh, ước đến hết năm 2021 thu hút được 15.620 thành viên (trong đó có 300 thành viên mới), đạt 100% kế hoạch năm 2021;

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên của các HTX ước đến hết năm 2021 thu hút được 4.060 lao động (trong đó thu hút thường xuyên khoảng 44 lao động mới), đạt 94% kế hoạch năm 2021; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX, LH HTX, ước đạt khoảng 60 triệu đồng/người/năm, đạt 100% kế hoạch năm 2021.

1.3. Về trình độ cán bộ quản lý HTX, LH HTX

Tổng số cán bộ quản lý HTX, LH HTX hiện là 353 người, trong đó: Trình độ Đại học, Cao đẳng trở lên là 114 người; sơ cấp, trung cấp là 108 người; số cán bộ quản lý còn lại mới chỉ được tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn ngày do Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

Trong thời gian qua, khu vực KTTT của tỉnh đã có những chuyển biến rõ rệt, dần chiếm vị trí, quan trọng trong việc giải quyết việc làm và đảm bảo cho đời sống cho đông đảo là người lao động khu vực nông thôn, góp phần ổn định về chính trị - xã hội của địa phương. Kết quả hoạt động sản kinh doanh, dịch vụ của các Hợp tác xã trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

2.1. Ngành Nông, lâm nghiệp

Ước đến hết năm 2021, tổng số HTX, Liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp là 161 HTX, trong đó: 141 đang hoạt động và 24 HTX đang tạm ngừng hoạt động và chờ giải thể. Doanh thu bình quân ước khoảng 1.000 triệu đồng/HTX/năm, trong đó doanh thu của HTX với thành viên là 500 triệu đồng/HTX/năm; lãi bình quân khoảng 550 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng 60 triệu đồng/người/năm. Số lượng thành viên tham gia là 11.154 thành viên, số lượng lao động làm việc thường xuyên khoảng 2.187 người.

Phần lớn các HTX đã hoàn thiện được mô hình tổ chức bộ máy, hoạt động theo hướng kinh doanh tổng hợp, kết hợp giữa dịch vụ với sản xuất, phục vụ tốt hơn nhu cầu của thành viên và các hộ nông dân. Các HTX đã chú trọng sử dụng phương thức khoán và hợp đồng dịch vụ trong các khâu để phát huy vai trò làm chủ của thành viên, tăng năng suất và sinh lợi trực tiếp; tiếp tục xử lý những tồn đọng về tài sản, nguồn vốn góp, làm rõ tư cách của thành viên. Nhiều HTX đã dần quan tâm, tăng cường các nguồn lực về nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, khoa học, công nghệ,...

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có trên 30% số HTX nông nghiệp đã tích lũy được vốn sản xuất, liên kết sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, sản xuất theo hướng sinh thái, hữu cơ, đẩy mạnh xuất khẩu, ứng dụng công nghệ cao và thực hiện tái đầu tư để mở rộng sản xuất, kinh doanh, các HTX dần phát triển ổn định, bền vững, từng bước thể hiện nhiều mô hình HTX kiểu mới như: HTX Nông lâm nghiệp Thương mại dịch vụ Tia Sáng (*xuất khẩu Chanh dây sang Hàn Quốc*); HTX Nông nghiệp Thương mại Công Bằng Thuận An (*sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn Fairtrade chất lượng cao*), HTX Đồng Tiến (*sản xuất Heo giống chất lượng cao*), HTX Nông lâm nghiệp Đắc Mil (*đưa giống mới và áp dụng công nghệ vào sản xuất*), HTX Nông nghiệp Công Bằng Thuận an (*sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm, sử dụng công nghệ chế biến ướp trong sản xuất, chế biến Cà phê nhân*), HTX Cà phê OGA (*xây dựng dự án cửa hàng trưng bày, giới thiệu và kinh doanh các sản phẩm*), HTX Nông nghiệp Tiến Thành (*sản*

xuất VietGAP, hữu cơ, đã đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu) và nhiều HTX hoạt động đa ngành nghề, kết hợp sản xuất nông nghiệp với du lịch trải nghiệm,...

Bên cạnh những chuyển biến tích cực, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX nông nghiệp chịu nhiều ảnh hưởng từ các tác động như: Giá cả thị trường không ổn định, biến đổi khí hậu, diễn biến phức tạp bởi dịch bệnh Covid-19,... dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong việc cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, kết nối cung cầu, việc liên doanh, liên kết được với các chợ truyền thống, hộ kinh doanh, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh ảnh hưởng nghiêm trọng, nhiều hợp đồng mua bán bị hủy (do giãn cách xã hội, nhiều đơn vị liên kết phải tạm ngừng hoạt động nên đầu mỗi tiêu thụ bị giảm); nhiều HTX thiếu vốn đầu tư, thiếu đất sản xuất, khu chế biến, kho lưu trữ, cơ sở hạ tầng còn lạc hậu,...

2.2. Ngành Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

Tổng số HTX đang hoạt động trong ngành Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp là 04 HTX. Doanh thu bình quân ước khoảng 800 triệu đồng/HTX/năm, trong đó doanh thu của HTX với thành viên là 400 triệu đồng/HTX/năm; lãi bình quân khoảng 300 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng 60 triệu đồng/người/năm. Số lượng thành viên tham gia là 380 thành viên, số lượng lao động làm việc thường xuyên khoảng 355 người.

Các HTX đã chú trọng mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư đổi mới trang thiết bị, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Hoạt động chủ yếu của các HTX tận dụng nguồn tài nguyên, nguyên liệu sẵn có, sản xuất các ngành nghề chế biến nông, lâm sản, dệt thổ cẩm, thủ công mỹ nghệ, mộc dân dụng,... Sản phẩm của các HTX trong lĩnh vực này chịu nhiều tác động do nhu cầu tiêu dùng của thị trường giảm, nên các HTX duy trì sản xuất không ổn định, ngoài ra còn gặp nhiều khó khăn do chưa thích ứng với cơ chế thị trường, dẫn đến thu nhập của thành viên và người lao động chưa đảm bảo.

2.3. Ngành Thương mại, dịch vụ

Tổng số HTX đang hoạt động trong ngành Thương mại, dịch vụ là 11 HTX. Doanh thu bình quân ước khoảng 1.000 triệu đồng/HTX/năm, trong đó doanh thu của HTX với thành viên là 500 triệu đồng/HTX/năm; lãi bình quân khoảng 300 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng 60 triệu đồng/người/năm. Số lượng thành viên tham gia là 470 thành viên, số lượng lao động làm việc thường xuyên khoảng 473 người.

Hoạt động của các HTX trong ngành Thương mại, dịch vụ gắn với nhu cầu tiêu dùng của dân cư, người tiêu dùng, các tiểu thương,... Các HTX đã dần mở rộng mạng lưới cung ứng, lưu thông, tiêu thụ hàng hóa trên thị trường, liên kết được với các doanh nghiệp có cơ sở sản xuất, kinh nghiệm trong kinh doanh thương mại, dịch vụ gắn kết được với các địa bàn dân cư, góp phần vào việc ổn định giá hàng hóa, chống hàng giả, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giải quyết việc làm cho người lao động.

2.4. Ngành Xây dựng

Tổng số HTX đang hoạt động trong ngành Xây dựng là 03 HTX. Doanh thu bình quân ước khoảng 550 triệu đồng/HTX/năm, trong đó doanh thu của HTX với thành viên là 150 triệu đồng/HTX/năm; lãi bình quân khoảng 250 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng 60 triệu đồng/người/năm. Số lượng thành viên tham gia là 106 thành viên, số lượng lao động làm việc thường xuyên khoảng 98 người.

Các HTX tập trung xây dựng nhà ở của các hộ gia đình và công trình dân dụng nhỏ. Tuy nhiên, do vốn ít, năng lực hạn chế nên các HTX chỉ hoạt động cầm chừng, không có báo cáo tài chính.

2.5. Ngành Vận tải

Tổng số HTX đang hoạt động trong ngành Vận tải là 19 HTX. Doanh thu bình quân ước khoảng 1.000 triệu đồng/HTX/năm, trong đó doanh thu của HTX với thành viên là 200 triệu đồng/HTX/năm; lãi bình quân khoảng 500 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng 60 triệu đồng/người/năm. Số lượng thành viên tham gia là 510 thành viên, số lượng lao động làm việc thường xuyên khoảng 219 người.

Các HTX kinh doanh vận tải đều hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và đảm bảo điều kiện kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; các HTX chủ yếu kêu gọi các thành viên gia nhập, góp vốn bằng phương tiện vận tải. Mô hình hoạt động chủ yếu là hoạt động dịch vụ hỗ trợ như: Vận chuyển hàng hóa, hành khách, liên tỉnh và nội tỉnh, một số HTX còn mở rộng các ngành nghề: Cơ khí, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện và dịch vụ vệ sinh môi trường. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất của các HTX là phương tiện vận tải đã cũ, chưa có vốn để mở rộng đầu tư nâng cấp, đổi mới phương tiện vận tải, đồng thời chịu sự cạnh tranh quyết liệt của các doanh nghiệp vận tải khác.

2.6. Quỹ tín dụng nhân dân

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 03 Quỹ tín dụng nhân dân, doanh thu bình quân khoảng 3.000 triệu đồng/quỹ/năm, lãi bình quân khoảng 1.000 triệu đồng/quỹ/năm, thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng 60 triệu đồng/người/năm. Số lượng thành viên tham gia là 2.900 thành viên, số lượng lao động làm việc thường xuyên là 591 người.

Các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh là những đơn vị hoạt động ổn định, có hiệu quả, hoạt động đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, thu nhập của thành viên và người lao động được cải thiện. Hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân được tổ chức chặt chẽ, các chỉ tiêu cơ bản như tổng số thành viên, nguồn vốn hoạt động, lãi không ngừng được nâng lên. Các Quỹ tín dụng nhân dân dần trở thành kênh huy động vốn và cho vay hiệu quả ở khu vực nông thôn, hỗ trợ thành viên phát triển sản xuất, xóa đói

giảm nghèo, hạn chế nạn cho vay nặng lãi, tín dụng đen và tạo cho người dân làm quen với các dịch vụ tài chính ngân hàng.

2.7. Ngành Môi trường

Tổng số HTX đang hoạt động trong ngành môi trường là 05 HTX. Doanh thu bình quân ước khoảng 550 triệu đồng/HTX/năm, trong đó doanh thu của HTX với thành viên là 150 triệu đồng/HTX/năm; lãi bình quân khoảng 250 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng 60 triệu đồng/người/năm. Số lượng thành viên tham gia là 100 thành viên, số lượng lao động làm việc thường xuyên khoảng 138 người.

Đến nay, các HTX hoạt động trong lĩnh vực môi trường từng bước hoạt động ổn định, có hiệu quả, đã mạnh dạn đầu tư mua sắm các phương tiện, dụng cụ nhằm đáp ứng được nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mô hình hoạt động dịch vụ chủ yếu là thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải và chăm sóc cây xanh đô thị,... tại các cơ quan đơn vị công sở, trường học, bệnh viện và hộ gia đình.

3. Tác động của HTX, Liên hiệp HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

Ước đến hết năm 2021, HTX trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thu hút được khoảng 300 thành viên tham gia, tạo việc làm cho khoảng 300 người lao động (*cả lao động là thành viên HTX*). Thu nhập của người lao động dần được cải thiện, đạt gần 60 triệu đồng/năm.

Các Hợp tác xã nông nghiệp đã thể hiện được vai trò trong việc mua chung, bán chung hàng hoá, sản phẩm, cùng tiếp thu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học kỹ thuật và các tiêu chuẩn Organic, GlobalGAP, VietGAP trong hoạt động sản xuất, đã liên kết sản xuất và có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm bền vững, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa; chất lượng sản phẩm, hàng hoá được cải thiện, nâng cao đáp ứng cho nhu cầu của người dân, thành viên HTX,... Một số HTX phi nông nghiệp đã và đang tích cực đầu tư, đổi mới trang thiết bị, mở rộng ngành nghề sản xuất, kinh doanh. Các HTX đã thể hiện được vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế nói chung, trở thành chỗ dựa cho kinh tế hộ gia đình, khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ, giữ vai trò liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm và hỗ trợ nâng cao phúc lợi, đảm bảo an sinh xã hội cho thành viên.

Bộ mặt vùng nông thôn có nhiều khởi sắc, được đổi mới, văn minh hơn, cơ sở hạ tầng được đầu tư sửa chữa, nâng cấp ngày càng đáp ứng nhu cầu của người dân nông thôn, an ninh trật tự nông thôn luôn được giữ vững; thu nhập và điều kiện sống của người dân và đặc biệt là thành viên các HTX từng bước được cải thiện và nâng cao.

4. Một số mô hình Hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có 27 HTX hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao với các sản phẩm đặc trưng như: Cao cao, Cà phê, Hồ tiêu, Chanh leo, Sa chi, Mắc ca, rau sạch, gạo; các HTX điển hình:

- HTX sản xuất dâu tằm tơ Hợp Lực (huyện Krông Nô): Thực hiện dự án Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm dâu tằm;

- HTX sản xuất lúa gạo Buôn Choah (huyện Krông Nô): Thực hiện dự án liên kết sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Buôn Choah;

- HTX Nông lâm nghiệp Thương mại dịch vụ Tia Sáng (thành phố Gia Nghĩa): Hoạt động xuất khẩu Chanh dây sang Hàn Quốc;

- HTX Nông nghiệp Thương mại Công Bằng Thuận An (huyện Đắk Mil): Thực hiện sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn Fairtrade chất lượng cao; sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm, sử dụng công nghệ chế biến ướt trong sản xuất, chế biến cà phê nhân;

- HTX Đồng Tiến (huyện Đắk R'lấp): Thực hiện sản xuất Heo giống chất lượng cao;

- HTX Cà phê OGA (huyện Đắk Mil): Thực hiện dự án cửa hàng trung bày, giới thiệu và kinh doanh các sản phẩm;

- HTX Tiến Thành Xã Cư Knia (huyện Cư Jút): Sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, đã đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

Trên cơ sở Luật Hợp tác xã năm 2020 cùng với các văn bản hướng dẫn, chủ trương, chính sách của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành các văn bản chỉ đạo như:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông đã ban hành các văn bản như: Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 02/10/2013 về việc triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TU ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 02/7/2014 về chỉ đạo hướng dẫn, vận động thành lập các mô hình Tổ hợp tác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình số 59-CTr/TU ngày 14/7/2020 về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả Kinh tế tập thể.

- Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành các văn bản như:

+ Giai đoạn 2012-2020: Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 02/01/2014 về chương trình hành động thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 02/10/2013 của Tỉnh ủy Đắk Nông về việc triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21

tháng 02 năm 2013 của Bộ Chính trị; Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 08/4/2014 về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã của tỉnh; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 01/4/2016 về việc tổ chức cuộc thi tìm hiểu các loại mô hình Hợp tác xã kiểu mới; Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 về việc phê duyệt Đề án cửa hàng trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm an toàn của Tổ hợp tác, Hợp tác xã tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 555/KH-UBND ngày 23/10/2018 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã; Kế hoạch số 594/KH-UBND ngày 09/11/2018 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Kế hoạch số 659/KH-UBND ngày 10/12/2018 về triển khai thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ và phát triển Hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, tiêu thụ nông sản có hiệu quả đến năm 2020; Kế hoạch số 485/KH-UBND ngày 11/9/2020 về triển khai Chương trình thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả Kinh tế tập thể; Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Kinh tế tập thể tỉnh Đắk Nông;

+ Năm 2021: Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 về điều chỉnh, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo Kinh tế tập thể tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển Kinh tế tập thể tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 702/KH-BCD về chương trình công tác năm 2021 của Ban Chỉ đạo Kinh tế tập thể tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 511/KH-UBND ngày 30/7/2021 về triển khai Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Kinh tế tập thể, Hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình điểm chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm đối với Tổ hợp tác, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT

Căn cứ quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã), UBND tỉnh Đắk Nông đã chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa tổ chức tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản chỉ đạo liên quan đến KTTT đến toàn thể cán bộ, công chức các cấp và nhân dân, cán bộ Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại và tiến hành chuyển đổi Hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; chỉ đạo các địa phương, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển KTTT gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện

thuận lợi, ưu tiên cho HTX, THT tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

UBND tỉnh Đắk Nông đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển Kinh tế tập thể tỉnh Đắk Nông¹; xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển Kinh tế tập thể tỉnh Đắk Nông². Qua đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư và Liên minh Hợp tác xã tỉnh là Phó Trưởng Ban giúp việc của Ban Chỉ đạo Kinh tế tập thể tỉnh; các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa là thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đồng thời bố trí cán bộ kiêm nhiệm, theo dõi Tổ hợp tác, Hợp tác xã theo ngành, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Kết quả triển khai chính sách ưu đãi, hỗ trợ Hợp tác xã

3.1. Về hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Trong năm 2021, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX, thực hiện thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại các HTX nông nghiệp. Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các Sở, ngành có liên quan chủ động kết hợp nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng từ Trung ương với nguồn kinh phí của tỉnh để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho Hội đồng quản trị, Giám đốc và Phó Giám đốc, kế toán, Ban kiểm soát cho các HTX năm 2021. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên chưa thực hiện tổ chức triển khai.

3.2. Về chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại

- Về công tác khuyến công: Tỉnh đã triển khai thực hiện việc hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong ương tơ cho 01 HTX nông nghiệp thương mại dịch vụ Dano Farm, với tổng kinh phí hỗ trợ 250 triệu đồng từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương; hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong chế biến nông sản; chế biến thực phẩm cho 02 HTX (*HTX Nông Lâm nghiệp Đắk Mil; HTX Nông nghiệp Krông Nô*), với tổng kinh phí hỗ trợ 600 triệu đồng từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia. Thông qua hoạt động khuyến công đã giúp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn xác định được hướng đầu tư đúng đắn, có hiệu quả, nâng cao được năng lực quản lý, mở rộng sản xuất, kinh doanh và gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường; tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc hiện đại hóa sản xuất, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; góp phần thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOP... và thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp ở nông thôn.

- Về công tác xúc tiến thương mại: Đã thực hiện hỗ trợ cho 07 HTX; 01 Tổ hợp tác tham gia sàn thương mại điện tử tỉnh Đắk Nông. Qua đó, giúp cho HTX; Tổ hợp tác giới thiệu tiềm năng, lợi thế các sản phẩm Cà phê, Hồ tiêu,

¹ Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo Kinh tế tập thể tỉnh Đắk Nông;

² Quyết định số 496/QĐ-BCĐ ngày 13/4/2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo Kinh tế tập thể tỉnh Đắk Nông về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển Kinh tế tập thể tỉnh Đắk Nông;

Gạo, Bơ,... của tỉnh Đắk Nông đến với nhà đầu tư, doanh nghiệp để tìm kiếm đối tác kinh doanh, hợp tác đầu tư, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.

3.3. Về hỗ trợ, khoa học công nghệ

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan thuộc tỉnh nghiên cứu chuyển giao công nghệ, tuyển chọn một số giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao để các HTX ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao chất lượng, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, Organic, GlobalGAP,... Qua đó, đã hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ một số sản phẩm (*Khoai lang, Cà phê, Hồ tiêu, Chanh leo, Sa chi, Mắc ca, rau sạch, gạo chất lượng cao*).

2.4. Về hỗ trợ tín dụng

Tỉnh đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Đắk Nông chỉ đạo các ngân hàng trong hệ thống tạo điều kiện cho các HTX được vay vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh; đã có một số HTX hoạt động hiệu quả, tạo được uy tín, được các ngân hàng cho vay vốn để thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh. Đến thời điểm hiện nay, dự nợ đối với loại hình HTX là 298.719 triệu đồng, tăng 11.488 triệu đồng so với thời điểm ngày 31/12/2011, tỷ lệ tăng 17,5%; giảm 5.544 triệu đồng so với thời điểm ngày 31/12/2020, tỷ lệ tăng 4%.

Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh được thành lập tại Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 08/4/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông. Đến nay, tổng số vốn Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh là 7.051 triệu đồng. Số tiền hoạt động cho vay năm 2021 còn 2.530 triệu đồng, hiện nay, đang tiếp tục hướng dẫn cho 02 HTX lập hồ sơ vay vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh.

2.5. Chính sách thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX

Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực, chính sách hỗ trợ thành lập mới chỉ dừng ở mức hỗ trợ đơn vị tư vấn thành lập (Liên minh Hợp tác xã tỉnh), chưa có sự hỗ trợ trực tiếp cho HTX (*mặc dù kinh phí được bố trí xong nhưng chưa có văn bản hướng dẫn để thực hiện nên UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa không có căn cứ thực hiện*).

2.6. Về hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020. Năm 2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 để thực hiện hỗ trợ kết cấu hạ tầng các HTX nông nghiệp theo đề án, nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong đó, đã phân bổ 4.520,4 triệu đồng/kế hoạch phân bổ là 10.000 đồng cho 07 HTX nông nghiệp trên địa bàn 3 huyện: Đắk Mil, Đắk Song, Đắk R'lấp và thành phố Gia Nghĩa. Số còn lại tiếp tục hỗ trợ kết cấu hạ tầng cho các HTX nông nghiệp trong năm 2021.

3.7. Về hỗ trợ giao đất, cho thuê đất

Hiện nay, việc thực hiện các quy định ưu đãi về đất đai gặp nhiều khó khăn do phần lớn các HTX trên địa bàn tỉnh chưa đủ điều kiện để được hưởng theo quy định.

Mặt khác, trong điều kiện quỹ đất của địa phương hạn hẹp, việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai cho các HTX của tỉnh còn nhiều khó khăn.

3.8. Về hỗ trợ tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội

Các HTX hoạt động có hiệu quả vừa mang lại hiệu quả kinh tế, vừa mang lại hiệu quả về mặt xã hội. Điều này được thể hiện rõ nhất khi các HTX hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả sẽ tăng thu nhập cho người dân và đóng góp vào ngân sách địa phương. Ngoài thu nhập của người dân tăng, các HTX hoạt động có hiệu quả còn góp phần giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo ở địa phương. Các HTX hoạt động có hiệu quả còn có thể tích lũy để đầu tư cơ sở hạ tầng ở nông thôn, làm thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn theo hướng tích cực.

Đến nay, tỉnh đã chủ động, tích cực tuyên truyền, vận động, tư vấn hỗ trợ các HTX tích cực tham gia xây dựng, đóng góp vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; toàn tỉnh đã có 29/60 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 45 xã có HTX chiếm 75%, còn 15 xã chưa có HTX chiếm gần 25%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

Những chính sách phát triển KTTT của tỉnh được ban hành đã tháo gỡ một số rào cản, tạo môi trường, hành lang pháp lý thông thoáng, thuận lợi cho sự ra đời và tồn tại, phát triển của các cơ sở KTTT, mà nòng cốt là HTX. Những chính sách này đã giúp HTX khắc phục được phần nào về những khó khăn về nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, vốn, thị trường... giúp các HTX có thể phát triển, đứng vững và cạnh tranh được với các thành phần kinh tế khác.

Một số HTX đã thay thế mô hình HTX kiểu cũ, phát huy nội lực, phấn đấu vươn lên, không trông chờ và ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, một số HTX nông nghiệp đã khắc phục khó khăn, tiên phong trong công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, tạo sự liên kết khá chặt chẽ giữa HTX với các thành viên, có thị trường đầu ra khá ổn định. Một số huyện đã tạo điều kiện thuận lợi cho HTX được tham gia vào chăm sóc cây xanh, quản lý bến xe, vệ sinh môi trường, xây dựng mô hình,... Đã hình thành các HTX kiểu mới³, thực hiện được khá chặt chẽ chức năng hợp đồng cung ứng dịch vụ đầu vào, thu mua, tiêu thụ sản phẩm cho các thành viên, tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa.

Khu vực KTTT hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực, công tác chuyển đổi hoạt động của các loại hình HTX sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012

³ HTX vệ sinh môi trường Quyết Thắng, huyện Cư Yút; HTX Nông lâm nghiệp Thương mại dịch vụ Tia Sáng, thành phố Gia Nghĩa chế biến Chanh dây xuất khẩu; HTX Chăn nuôi Đồng Tiến, huyện Đắk R'lấp sản xuất ra nhiều giống heo có chất lượng cao cho thị trường Nam Miền trung – Tây Nguyên và Hồ Chí Minh; HTX nông nghiệp Công bằng Thuận An huyện Đắk Mil, đã được cấp chứng nhận UTZ, Fair trade xuất khẩu cà phê trên 300 tấn cà phê/năm, giá bán cao hơn trong nước 6- 8 triệu đồng/tấn, ngoài ra các thành viên được hưởng phúc lợi từ nhà nhập khẩu cà phê hàng tỷ đồng/năm.

có hiệu lực cơ bản tạo ra bước chuyển biến mới, gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX ngày càng mở rộng, phát triển và đạt hiệu quả tốt. Các chỉ tiêu về giá trị kinh tế, thu nộp ngân sách, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động tăng khá hơn trước, đóng góp vào sự phát triển chung nền kinh tế của tỉnh và khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị cơ sở và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Hầu hết các HTX được củng cố một bước về tổ chức quản lý và năng lực hoạt động, xác định trách nhiệm hai chiều giữa thành viên và HTX, từng bước đáp ứng tốt hơn nhu cầu về kinh tế, xã hội, văn hoá, đời sống của cán bộ, thành viên và người lao động. HTX thành lập mới nhìn chung đều xuất phát từ nhu cầu thực tế và nguyện vọng của người lao động; thực hiện đúng nguyên tắc dân chủ, tự nguyện, tự chủ trong quản lý, điều hành nguồn vốn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng HTX; có phương án hoạt động sản xuất, kinh doanh cụ thể, rõ ràng hơn.

2. Các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Một số HTX chưa thể hiện tốt vai trò trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước liên quan đến KTTT đến đông đảo các tầng lớp nhân dân. Một số HTX ngưng hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả, không có khả năng củng cố, tỉnh Đắk Nông đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, quyết định bắt buộc giải thể.

- Việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, hỗ trợ nông dân, thành viên tiêu thụ sản phẩm chỉ đáp ứng một phần nhỏ nhu cầu kinh tế hộ gia đình và người lao động. Các HTX sử dụng nguồn lao động chưa nhiều, giải quyết việc làm cho lao động chưa ổn định, còn mang tính thời vụ; thu nhập các thành viên, người lao động trong một số HTX còn thấp. Sự liên doanh, liên kết, hợp tác giữa các HTX và thành phần kinh tế khác còn yếu; quy mô sản xuất nhỏ, lẻ, hiệu quả thấp, không có tích lũy để tái sản xuất. HTX thiếu vốn, thiếu đất sản xuất và đất xây dựng trụ sở; quy mô sản xuất nhỏ, tài sản có giá trị thấp, khả năng thế chấp khi cần vay vốn hạn chế; chưa gắn kết với nhau về kinh tế, xã hội và tổ chức, chưa chú trọng việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất - kinh doanh. Các HTX nông nghiệp chưa thật sự quan tâm đến việc nghiên cứu thị trường, chưa gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa, chưa chú trọng đến khâu sơ chế, chế biến nông sản, do đó sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ còn hạn chế.

Trình độ, năng lực quản lý, điều hành của cán bộ quản lý HTX, Tổ hợp tác (THT) còn yếu, thiếu năng động; việc tiếp cận các nguồn vốn vay đối với các HTX, THT còn gặp nhiều khó khăn, không vay được vốn,...

2.2. Nguyên nhân

- Dịch bệnh Covid 19 đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX, đặc biệt là các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại - dịch vụ.

- Quy mô hoạt động nhỏ, năng lực của thành viên trong THT hạn chế; cách thức quản lý chưa rõ ràng, minh bạch; trình độ khoa học công nghệ, nguồn vốn và thị trường còn hạn chế nên phần lớn THT gặp khó khăn trong các giao dịch kinh tế, thương mại, vay vốn ngân hàng, liên kết tiêu thụ sản phẩm; nhiều THT hoạt động không thường xuyên, chỉ mang tính mùa vụ, tự phát, thiếu sự hướng dẫn; tổ chức của THT thiếu chặt chẽ, quan hệ hợp tác lỏng lẻo, chưa bảo đảm tính ổn định, bền vững.

- Sản phẩm làm ra của các HTX chưa có đăng ký nhãn hiệu, quyền bảo hộ, một số chưa đóng gói bao bì, chất lượng không đồng đều, số lượng nhỏ, không ổn định, do đó, sản phẩm làm ra khó tiếp cận được những thị trường lớn mà chủ yếu tiêu thụ tại địa phương.

- Đa số các thành viên của THT, HTX vẫn đang phải tự thân vận động tìm nơi tiêu thụ sản phẩm (*chỉ có 16,16% HTX thực hiện việc bao tiêu một phần sản phẩm cho thành viên*). Hiệu quả sản xuất, kinh doanh và thu nhập của các thành viên trong HTX thấp, nhiều HTX hoạt động kém hiệu quả (*có 33/206 HTX hoạt động không hiệu quả, chiếm 16,01%*), không có tích lũy vốn, ngừng hoạt động một thời gian dài nhưng chưa được củng cố, giải thể.

- KTTT trên địa bàn tỉnh vẫn chưa có sự thay đổi lớn về chất; chưa có nhiều mô hình THT, HTX điển hình tiên tiến. Nhiều THT, HTX vẫn trong tình trạng khó khăn, yếu kém kéo dài, cơ sở vật chất nghèo nàn, trình độ công nghệ lạc hậu. Năng lực, trình độ cán bộ quản lý của các HTX còn nhiều hạn chế (*cán bộ quản lý HTX chưa qua đào tạo: 131 người, chiếm 37,11%*).

- Công tác theo dõi, kiểm tra, quản lý hoạt động của HTX chưa thực hiện thường xuyên và đạt kết quả chưa tốt; mặt khác, các HTX cũng không quan tâm đến chế độ thông tin báo cáo định kỳ theo quy định, gây khó khăn cho công tác quản lý.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ, ngành có liên quan

- Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

- Ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước đối với HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp ở các cấp (tỉnh, huyện, xã) theo quy định tại khoản 7, Điều 1 Nghị định 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

2. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam triển khai các hoạt động Hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, phát triển các mô hình Hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Quyết định số 88/QĐ-LMHTX ngày 01/02/2018 của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2022

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

- Kế hoạch phát triển KTTT năm 2022 là một phần quan trọng trong Kế hoạch phát triển KTTT 5 năm 2021-2025, Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của địa phương.

- Phát triển HTX phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống; theo đúng các giá trị và các nguyên tắc cơ bản của HTX; đưa KTTT, nòng cốt là HTX thực sự là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần cùng với kinh tế nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Một số quan tâm các chỉ tiêu số lượng, mặt khác phải đặc biệt chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển KTTT năm 2022 gắn liền với phát triển nông thôn mới, xây dựng và thực hiện Tiêu chí 13 của Bộ tiêu chí phát triển nông thôn mới.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2022

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTT ngày càng được hoàn thiện. Nhận thức của người dân và chính quyền cơ sở về vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển thành phần KTTT trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội từng bước được nâng cao. Các HTX đang từng bước chuyển đổi hình thức tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Phương thức hoạt động của một số HTX đã được đổi mới, phù hợp với cơ chế thị trường và có hiệu quả nhất định, đã mang lại lợi ích và tạo lòng tin cho các thành viên tham gia vào HTX.

1.2. Khó khăn

Đắk Nông là tỉnh miền núi, biên giới, cơ sở hạ tầng còn yếu; các chương trình khuyến công, khuyến lâm chưa phát huy hết hiệu quả; trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn, các loại hình KTTT cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức do thị trường biến động, dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài. Một số chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đã được ban hành nhưng chưa có hướng dẫn kịp thời để triển khai thực hiện; những yếu kém của HTX chưa được khắc phục (*quy mô nhỏ lẻ, thiếu vốn hoạt động, hiệu quả kinh*

doanh tháp...); trình độ năng lực của cán bộ quản lý HTX chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

Trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa và cạnh tranh gay gắt đòi hỏi bản thân HTX phải thích ứng với cơ chế thị trường, phải tự mình trụ vững trên thương trường bằng những sản phẩm, dịch vụ thật sự chất lượng, có như vậy HTX mới có thể cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác và hội nhập toàn cầu. Biến đổi khí hậu và dịch bệnh là những khó khăn mà các loại hình KTTT cũng phải đối mặt.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX

Phát triển KTTT là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài; đẩy mạnh công tác tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT sâu rộng trong xã hội; tập trung hướng dẫn các HTX tổ chức lại hoặc chuyển đổi sang hình thức tổ chức khác theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; giải thể các HTX ngừng hoạt động (*đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật HTX năm 2012*), xóa tên các HTX đã giải thể; rà soát, hướng dẫn cụ thể các THT thực hiện việc đăng ký thành lập, tổ chức hoạt động đúng theo quy định của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác;

Tập trung khắc phục những yếu kém, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, THT trên địa bàn tỉnh ở tất cả các lĩnh vực, ngành nghề; phát huy tốt tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh liên doanh, liên kết giữa các THT, HTX với nhau và giữa THT, HTX với các thành phần kinh tế khác; liên kết chặt chẽ giữa phát triển sản xuất gắn với thị trường, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ HTX;

Đẩy mạnh công tác tư vấn, hỗ trợ, khuyến khích, thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX; xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh để nhân rộng; nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực KTTT vào tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo một cách bền vững.

3. Mục tiêu tổng quát

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về nội dung Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả Kinh tế tập thể, Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Kinh tế tập thể, Hợp tác xã giai đoạn 2021-2030.

- Phát triển KTTT năng động, hiệu quả và bền vững thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất, các giá trị và nguyên tắc của KTTT, thu hút nông dân, hộ kinh tế cá thể, cá nhân và nhiều tổ chức tham gia KTTT, HTX; không ngừng nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, người lao động.

- Phát triển KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, góp phần hình thành chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích chủ thể tham gia cũng như tạo điều kiện hình thành những mô hình liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp – Hợp tác xã - nông dân gắn với ứng dụng công nghệ cao. Mỗi xã phấn đấu có ít nhất một Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, sản xuất, kinh doanh có lãi. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ HTX, THT sản xuất theo hướng hữu cơ nhằm góp phần xây dựng thương hiệu tập thể nông sản hữu cơ cấp tỉnh.

4. Một số mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2022, trên địa bàn tỉnh có 226 HTX, với tổng số thành viên tham gia HTX là 15.995 thành viên;

- Doanh thu bình quân của HTX đạt 1.650 triệu đồng/HTX/năm, lợi nhuận bình quân của HTX đạt 550 triệu đồng/HTX/năm;

- Thu nhập bình quân của thành viên và lao động thường xuyên trong HTX đạt 66 triệu đồng/người/năm;

- Tổng số cán bộ quản lý HTX là 403 người, trong đó: Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ cấp, trung cấp là 130 người, số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên 164 người.

- Ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2022 cả tỉnh có trên 37 HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản, thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản và 30 số HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

5. Các giải pháp phát triển KTTT năm 2022

5.1. Thực hiện và hoàn thiện thể chế, chính sách

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền để hoàn thiện hệ thống pháp luật, các cơ chế, chính sách về phát triển KTTT và pháp luật có liên quan (*đất đai, thuế, tín dụng,...*); giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho KTTT phát triển ổn định, bền vững.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển KTTT, HTX, nhất là các chính sách KTTT, HTX trong nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; gắn với việc phát triển KTTT, HTX với việc thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5.2. Tuyên truyền, tập huấn các chính sách, văn bản Quy phạm pháp luật và nâng cao nguồn nhân lực HTX

- Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, Luật Hợp

tác xã năm 2012, Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao nhận thức về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của KTTT, HTX trong điều kiện mới cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh tăng thời lượng đăng các tin, bài về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, HTX; giới thiệu các gương điển hình, mô hình HTX tiêu biểu, phổ biến kinh nghiệm, áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, nâng cao hiệu quả và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của HTX, thành viên HTX.

5.3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012

- Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ, đáp ứng được nhu cầu của HTX trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Sở, ngành lựa chọn các HTX có xu hướng phát triển để tư vấn, hỗ trợ, tạo điều kiện xây dựng thành các HTX điển hình tiên tiến để nhân rộng; đồng thời, triển khai xây dựng, củng cố HTX, THT ở các xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

5.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực KTTT, HTX

- Xây dựng, hướng dẫn tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và văn bản hướng dẫn có liên quan; hướng dẫn xử lý dứt điểm đối với các trường hợp HTX không đăng ký và tổ chức lại hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; giải thể các HTX không hoạt động và vướng mắc về công nợ, vốn góp, không để các HTX tồn tại hình thức, hoạt động không đúng bản chất, xử lý nợ tồn đọng để cải thiện môi trường hoạt động của khu vực KTTT, HTX.

- Hướng dẫn HTX trong việc rà soát Điều lệ, tổ chức Đại hội thành viên để củng cố lại hoạt động của HTX, đảm bảo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bảo vệ lợi ích của thành viên trong HTX; vận động thành viên HTX góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động HTX thu hút thêm thành viên mới; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao khả năng huy động và tiếp cận nguồn lực cho các HTX.

- Tạo điều kiện cho các HTX tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến công, khuyến nông, tham gia các chương trình mục tiêu, chương

trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, các hoạt động đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực.

- Chú trọng đổi mới, phát triển các HTX thuộc lĩnh vực nông nghiệp nhằm đổi mới toàn diện cả về nội dung và hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp, phát triển đa dạng các hình thức hợp tác của nông dân, phù hợp với từng vùng, từng lĩnh vực gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tham mưu giúp việc theo dõi, quản lý, giám sát và báo cáo hoạt động của thành phần KTTT trong lĩnh vực được phân công quản lý, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, đặc biệt ở khâu đăng ký HTX; theo dõi, giám sát việc thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với khu vực KTTT.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về Kinh tế tập thể.

- Ban Chỉ đạo phát triển Kinh tế tập thể tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo quản lý nhà nước về KTTT ở cấp huyện; chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với khu vực KTTT.

5.6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển KTTT

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh trên cơ sở củng cố, đổi mới tổ chức hoạt động, bảo đảm thực hiện tốt chức năng là tổ chức đại diện của HTX.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức hội, hiệp hội trên địa bàn tỉnh có kế hoạch, chương trình hành động, phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện tốt công tác vận động, giáo dục quần chúng, hội viên, thành viên tự nguyện tham gia phát triển KTTT theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT và các quy định của pháp luật; huy động và cân đối các nguồn lực của địa phương tham gia hỗ trợ phát triển KTTT. Đồng thời, huy động các nguồn lực và sự hỗ trợ của cá nhân, các tổ chức quốc tế để thúc đẩy phát triển KTTT.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các cơ quan có liên quan tổ chức nghiên cứu, quán triệt Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số

511/KH-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Kinh tế tập thể, Hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch này; Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của ngành, địa phương và cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm, phân công lãnh đạo phụ trách, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, biện pháp thực hiện cụ thể; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; đồng thời, gửi Ban Chỉ đạo phát triển Kinh tế tập thể tỉnh để theo dõi.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này của các ngành, địa phương; định kỳ trước ngày 28/12 hàng năm, chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các đơn vị, địa phương tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTTT; tham mưu, đề xuất các giải pháp hiệu quả để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa chủ động đề xuất gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng NN - Chi nhánh Đắk Nông;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội doanh nhân trẻ tỉnh;
- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KTTH, KTN(Ch).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

Phụ lục I

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022
(kèm theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022	
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
I	Hợp tác xã (HTX)						
	1	Tổng số HTX	HTX	188	202	206	226
		<i>Trong đó:</i>					
		Số HTX đang hoạt động	HTX	164	184	184	209
		Số HTX thành lập mới	HTX	20	20	20	25
		Số HTX tạm ngưng hoạt động	HTX	24	18	22	17
		Số HTX giải thể	HTX	2	6	2	5
		Số HTX đạt loại tốt, khá	HTX	-	-	-	102
		Số HTX ứng dụng công nghệ cao		-	34	34	37
		Số HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị		-	27	27	30
2	Tổng số thành viên HTX	Người	15.320	15.620	15.620	15.995	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới	Thành viên	300	300	300	375	
	Số thành viên ra khỏi HTX	Thành viên	-	-	-	-	
	3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	3.716	4.316	4.060	4.560
	<i>Trong đó:</i>						
	Số lao động thường xuyên mới	Người		300	44	125	
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người		300	300	375	
4	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	313	353	353	403	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ cấp, trung cấp		90	108	108	130	
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	70	114	114	164	

5	Doanh thu bình quân một HTTX	Triệu đồng/năm	1.000	2.500	1.500	1.650
	Trong đó: Doanh thu của HTTX với thành viên	Triệu đồng/năm	500	900	500	550
6	Lãi bình quân một HTTX	Triệu đồng/năm	180	500	300	200
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Triệu đồng/năm	54	60	60	66
II Liên hiệp Hợp tác xã (LH HTX)						
1	Tổng số LH HTX	LH HTX	3	4	3	4
	Trong đó:					
	Số LH HTX đang hoạt động		3	4	3	4
	Số LH HTX thành lập mới	LH HTX		1		
	Số LH HTX giải thể	LH HTX				
2	Tổng số HTX thành viên	HTX	15	17	15	17
3	Tổng số lao động trong LH HTX	Người				
4	Doanh thu bình quân của một LH HTX	Triệu đồng/năm				3.000
5	Lãi bình quân của một LH HTX	Triệu đồng/năm				1.500
III Tổ hợp tác (THT)						
1	Tổng số THT	THT	262		262	272
	Trong đó:					
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền	THT	152		157	172
2	Tổng số thành viên THT	Thành viên	1.834			1.884
	Trong đó:					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên				50
3	Doanh thu bình quân của một THT	Triệu đồng/năm	200		210	250
4	Lãi bình quân một THT	Triệu đồng/năm	20		30	30

Phụ lục II

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số **576** /KH-UBND ngày **20** tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
1	Hợp tác xã (HTX)					
	Tổng số HTX	HTX	188	202	206	226
	Chia ra				0	
	HTX Nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	143	157	161	181
	HTX Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp	HTX	4	4	4	4
	HTX Xây dựng	HTX	3	3	3	3
	HTX Tín dụng	HTX	3	3	3	3
	HTX Thương mại	HTX	11	11	11	11
	HTX Vận tải	HTX	19	19	19	19
	HTX khác (môi trường)	HTX	5	5	5	5
2	Liên hiệp Hợp tác xã (LH HTX)					
	Tổng số LH HTX	LH TX	3	4	3	4
	Chia ra					
	LH HTX Nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LH TX	3	4	3	4
	LH HTX Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp	LH TX				
	LH HTX Xây dựng	LH TX				
	LH HTX Tín dụng	LH TX				
	LH HTX Thương mại	LH TX				
	LH HTX Vận tải	LH TX				
	LH HTX khác	LH TX				
3	Tổ hợp tác (THT)					
	Tổng số THT	THT	262			272
	Chia ra					
	THT Nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT	262			272
THT Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp	THT					
THT Xây dựng	THT					
THT Tín dụng	THT					

Handwritten red text, possibly a signature or stamp.

THT Thương mại	THT					
THT Vận tải	THT					
THT khác	THT					

Phụ lục III

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022
(kèm theo Kế hoạch số 576 /KH-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020		Ước thực hiện năm 2021		Kế hoạch năm 2022				
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
				Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới	Nguồn vốn khác	Tổng số	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới	Nguồn vốn khác
1	2	3	4=(5)+(6)	5	6	7=(8)+(9)	8	9	10=(11)+(12)	11	12
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HỢP TÁC XÃ (HTX)	HTX									
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX										
1.1	Số người được đào tạo	Người									
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng									
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Triệu đồng									
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng									
1.2	Số người được tham gia bồi dưỡng	Triệu đồng	256	256		300	300		300	300	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	102,3	102,3		500	500		500	500	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Triệu đồng	102,3	102,3		500	500		500	500	

